

MỤC LỤC

Lưu ý: Quý độc giả tham khảo bộ đề trong cuốn sách nhỏ kèm theo

PHẦN 1: PHƯƠNG PHÁP VÀ KĨ NĂNG CÔNG PHÁ ĐỀ THI	7
PHẦN 2: BỘ ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA MÔN NGỮ VĂN	82
Đề thi THPT Quốc gia – Bộ GD&ĐT	82
Đề số 1	87
Đề số 2	94
Đề số 3	99
Đề số 4	105
Đề số 5	114
Đề số 6	120
Đề số 7	127
Đề số 8	135
Đề số 9	142
Đề số 10	148
Đề số 11	155
Đề số 12	162
Đề số 13	169
Đề số 14	177
Đề số 15	184
Đề số 16	191
Đề số 17	199
Đề số 18	209
Đề số 19	218
Đề số 20	228
Đề số 21	238

Đề số 22	246
Đề số 23	259
Đề số 24	274
Đề số 25	282
Đề số 26	286
Đề số 27	291
Đề số 28	305
Đề số 29	314
Đề số 30	321
Đề số 31	327
Đề số 32	334
Đề số 33	339
Đề số 34	344
Đề số 35	350
PHẦN 3: MỘT SỐ DẪN CHỨNG CHO BÀI VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI	355

ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA MÔN NGỮ VĂN – ĐỀ SỐ 12**ĐỀ BÀI**

Xem trong tệp đề đính kèm theo sách

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**I. ĐỌC – HIỂU****3,0 điểm**

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi

VỚI CON

*Con ơi con thức dậy giữa ngày thường
Nghe chim hót đừng nghe mê mãi quá
Qua đường đất đến con đường sỏi đá
Cha e con đến lớp muộn giờ.*

*Con ơi con nàng Bạch Tuyết trong mơ
Không thể nào yêu con thay mẹ được
Và vì thế, nếu khuy áo con bị đứt
Thì nói lên để mẹ khâu cho.*

*Và con ơi trên ấy ngân hà
Có thể rồi con sẽ lên đến được
Nhưng đêm nay thì con cần phải học
Bốn phép tính cộng trừ hay đọc một trang thơ.*

*Con ơi con, nếu thầy giáo dạy con
Có ánh sáng bảy màu trong ánh sáng
Thì con hãy hãy khêu cho rạng
Ngọn bấc đèn con hãy vặn lên to.*

*Con ơi con, trái đất thì tròn
Mặt trăng sáng cũng tròn như đĩa mật
Tất cả đầy đều là sự thật
Nhưng cái bánh đa tròn, điều đó thật hơn!*

*Mẹ hát lời cây lúa để ru con
Cha cày đất để làm nên hạt gạo
Chú bộ đội ngồi trên mâm pháo
Bác công nhân quai búa, quạt lò.*

*Vì thế nên, lời cha dặn dò
Cũng chưa hẳn đã là điều đúng nhất
Cha mong con lớn lên chân thật
Yêu mọi người như cha đã yêu con.*

(Thạch Quỳ)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản**0,5 điểm**

Phương thức biểu đạt chính của văn bản: biểu cảm/phương thức biểu cảm.

Câu 2: Nhà thơ muốn nói đến con những điều gì qua 5 khổ thơ đầu?**1 điểm****STUDY TIP**

Với câu hỏi này các em có thể trình bày theo hai cách:

- Cách 1: diễn giải ngắn gọn từng lời dặn của cha qua mỗi khổ thơ
- Cách 2: Khái quát, tổng hợp những lời dặn của người cha trong một câu trả lời chung

Điều nhà thơ muốn dặn con qua 5 khổ thơ đầu

Qua những hình ảnh từ lí thuyết sách vở và thực tế đời sống nhà thơ muốn nói với con những điều giản dị:

- Con đi học thì đừng nhìn cây, nhìn cỏ, nghe chim hót mà chậm giờ;
 - Nàng Bạch Tuyết con say mê đọc trong cổ tích cũng không thể thay việc chăm chút của mẹ con hàng ngày;
 - Muốn lên được ngân hà thì cần phải học từ những phép tính cộng trừ đầu tiên;
 - Trước khi đi tìm *ánh sáng bảy màu* thì hãy khêu to ngọn bấc đèn để học;
 - Quả đất tròn, vầng trăng tròn mơ mộng cũng chưa cần thiết, cái quan trọng, gần gũi, thiết thực hơn vẫn là cái bánh đa vùng nuôi sống con người
- Nhà thơ muốn dặn con đừng mơ tưởng cao xa, đừng đắm mình trong những thế giới cổ tích hoặc lí thuyết sách vở mà hãy biết sống với những điều chân thật trong hiện tại.

Câu 3: Những nhân vật nào được nhắc đến ở khổ thơ số 6? Theo anh (chị) tại sao nhà thơ muốn con phải quan tâm đến họ?**0,5 điểm**

- Những nhân vật được nhắc đến trong khổ 6 là: mẹ, cha, chú bộ đội, bác công nhân
- Nhà thơ muốn con phải quan tâm đến họ vì: họ là những người sống gần gũi bên con, có công lao lớn trong việc sinh thành, nuôi dưỡng (mẹ, cha); che chở bảo vệ cuộc sống yên bình cho con (chú bộ đội); làm ra của cải vật chất cho xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống hàng ngày cho mỗi gia đình, trong đó có gia đình con (bác công nhân).

Câu 4: Anh (chị) rút ra được bài học gì từ lời người cha muốn nói qua hai câu thơ sau?

Vì thế nên, lời cha dặn dò

Cũng chưa hẳn đã là điều đúng nhất

1 điểm

Bài học gì từ lời người cha muốn nói qua hai câu thơ

- Bài học về tình cảm chân thành, tha thiết của cha mong muốn con thấu hiểu những điều cha dặn dò, nhấn nhủ.
- Tuy nhiên, lời dặn của cha *cũng chưa hẳn là điều đúng nhất*, vì nó được đúc rút từ cuộc đời cha, từ thế hệ của những người như cha trong khi đó cuộc sống vận động biến đổi từng ngày, ranh giới giữa cái đúng và sai vốn rất mong manh. Vì thế, con hãy chủ động trải nghiệm, tìm lấy chân lí cho đời mình, đừng vội vàng tin nghe bất cứ ai, bất cứ điều gì vì có thể điều ấy đúng với họ nhưng chưa hẳn đúng với con.

II. LÀM VĂN**7,0 điểm**

Câu 1 (2,0 điểm) Từ đoạn trích ở phần đọc hiểu, anh (chị) hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của những điều bình dị, thân thuộc trong cuộc sống.

Đảm bảo yêu cầu hình thức đoạn văn

0,25 điểm

Thí sinh có thể trình bày theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành.

Xác định đúng vấn đề cần nghị luận

0,25 điểm

Ý nghĩa của những điều bình dị, thân thuộc trong cuộc sống.

Triển khai vấn đề cần nghị luận

1,0 điểm

STUDY TIP

Ai cũng muốn làm điều gì đó rất lớn lao, nhưng lại không nhận ra rằng cuộc sống được tạo thành từ những điều rất nhỏ” (Frank A.Clark)

Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề cần nghị luận nhưng cần nêu được những ý cơ bản sau:

- Những điều bình dị, thân thuộc trong cuộc sống như: những công việc thường ngày, những sự vật trong cuộc sống sinh hoạt (cái áo mẹ khâu, cuốn sách cha tặng), trò chuyện với những người hàng xóm thân thuộc... dù là rất nhỏ bé nhưng lại là chất liệu làm nên cuộc sống của chúng ta. Cần quan tâm và trân trọng tất thảy vì nó sẽ làm cho cuộc sống của ta thêm hương sắc tươi đẹp.

- Nhờ những điều bình dị, thân thuộc mà con người biết cách quan tâm, quan sát, lắng nghe, thấu hiểu... để tìm thấy những khoảng lặng bình yên cần thiết trong cuộc sống tất bật, xô bồ.

Chính tả, dùng từ, đặt câu

0,25 điểm

Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt

Sáng tạo

0,25 điểm

Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận

Câu 2 (5,0 điểm) Trong tùy bút “Người lái đò Sông Đà”, nhà văn Nguyễn Tuân đã miêu tả sông Đà ở thượng nguồn:

“Ngặt khúc sông lượn, thấy sóng bọt đã trắng xóa cả một chân trời đá. Đá ở đây từ ngàn năm vẫn mai phục hết trong lòng sông, hình như mỗi lần có chiếc thuyền nào xuất hiện ở quãng ầm ầm mà quạnh hiu này, mỗi lần có chiếc nào nhô vào đường ngoặt sông là một số hòn bèn nhồm cả dậy để vỗ lấy thuyền. Mặt hòn đá nào trông cũng ngỗ ngược, hòn nào cũng nhăn nhúm méo mó hơn cả cái mặt nước chỗ này. Mặt sông rung rít lên như tuyết-bin thủy điện nơi đáy hầm đập. Mặt sông trắng xóa càng làm bật rõ lên những hòn những tảng mới trông tưởng như nó đứng nó ngồi nó nằm tùy theo sở thích tự động của đá to đá bé. Nhưng hình như Sông Đà đã giao việc cho mỗi hòn. Mới thấy rằng đây là nó bày thạch trận trên sông. Đám tảng đám hòn chia làm ba hàng chặn ngang trên sông đòi ăn chết cái thuyền, một cái thuyền đơn độc không còn biết lùi đi đâu để tránh một cuộc giáp lá cà có đá dàn trận địa sẵn”

và khi hét ghèngh thác: “Thuyền tôi trôi trên Sông Đà. Cảnh ven sông ở đây lặng tờ. Hình như từ đời Lí đời Trần đời Lê, quãng sông này cũng lặng tờ đến thế mà thôi. Thuyền tôi trôi qua một nương ngô mới nhú lên mấy lá ngô non đầu mùa. Mà tịnh không một bóng người. Cỏ gianh đồi núi đang ra những nõn búp. Một đàn hươu cúi đầu ngón búp cỏ gianh đẫm sương đêm. Bờ sông hoang dại như một bờ tiền sử. Bờ sông hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa. Chao ôi, thấy thèm được giật mình vì một tiếng còi xúp-lê của một chuyến xe lửa đầu tiên đường sắt Phú

Thọ - Yên Bái – Lai Châu. Con hươu thơ ngộ ngẩng đầu nhung khỏi áng cỏ sương, chăm chăm nhìn tôi lừ lừ trôi trên một mũi dờ. Hươu vênh tai, nhìn tôi không chớp mắt mà như hỏi tôi bằng cái tiếng nói riêng của con vật hiền lành: “Hỡi ông khách Sông Đà, có phải ông cũng vừa nghe thấy một tiếng còi sương?”

(Người lái đò sông Đà, Nguyễn Tuân, Sgk Ngữ văn 12, tập 1, Nxb Giáo dục, 2008, tr.188 – tr.192)

Phân tích hình tượng sông Đà qua hai đoạn văn trên, từ đó làm nổi bật nghệ thuật miêu tả của Nguyễn Tuân.

Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận

0,25 điểm

Có đủ ba phần *Mở bài*, *Thân bài*, *Kết bài*. *Mở bài* giới thiệu được vấn đề, *Thân bài* triển khai được vấn đề, *Kết bài* khái quát được vấn đề.

Xác định đúng vấn đề cần nghị luận

0,5 điểm

Hình tượng sông Đà qua 2 đoạn văn với 2 đặc điểm nổi bật: hung bạo và thơ mộng trữ tình, từ đó làm nổi bật nghệ thuật miêu tả của Nguyễn Tuân

Triển khai vấn đề cần nghị luận

3,5 điểm

Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Bài làm cần đảm bảo các yêu cầu cơ bản sau:

Giới thiệu tác giả, tác phẩm và yêu cầu cần nghị luận

- Nguyễn Tuân là một nhà văn tài hoa, độc đáo, ông thường có cảm hứng đặc biệt với những vẻ đẹp hùng vĩ, dữ dội của thiên nhiên và tài năng siêu phàm của con người. Tùy bút “*Người lái đò sông Đà*” đã thể hiện đậm nét phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân.

- Một thành công nổi bật của tùy bút này là đã khiến sông Đà không chỉ là mang vẻ đẹp của thiên nhiên núi rừng Tây Bắc mà còn trở thành hình tượng nghệ thuật có cuộc đời riêng với hai nét tính cách vừa đối lập vừa thống nhất: hung bạo và trữ tình. Điều đó thể hiện rõ qua hai đoạn văn miêu tả sông Đà ở thượng nguồn đầy thác đá và sông Đà khi đã hết thác ghềnh.

STUDY TIP

Hai đoạn văn miêu tả hai vẻ đẹp khác nhau của hình tượng sông Đà

- Đoạn 1: Cảnh đá sông Đà hung bạo
- Đoạn 2: Cảnh ven sông thơ mộng trữ tình

Phân tích hình tượng sông Đà qua hai đoạn văn

* Đoạn thứ nhất

- **Vị trí:** nằm ở nửa đầu đoạn trích, miêu tả sự hiểm trở, hung bạo của đá trên sông Đà:

- **Ý nghĩa:** Bức tranh dữ dội về đá trên sông Đà

+ **Số lượng nhiều:** *cả một chân trời đá*, chẳng khác nào một đội quân hùng mạnh với đủ tướng dữ, quân tợn

+ **Diện mạo dữ tợn:** *Mặt hòn đá nào trông cũng ngổ ngược, hòn nào cũng nhẵn nhúm méo mó* → diện mạo mang dáng dấp những tên côn đồ hung hãn

+ **Tâm địa nham hiểm:** Sông Đà đã giao nhiệm vụ cho từng hòn đá: *mai phục*, bày *thạch trận* theo binh pháp của thần sông thần đá, chia làm 3 hàng trên sông như ba *trùng vi thạch trận*... tất cả nhằm *ăn chết chiếc thuyền*

→ Sông Đà xứng đáng là kẻ thù số một của những người lái đò. Hình ảnh dòng sông hung bạo, dữ dội là biểu tượng cho những thử thách của thiên nhiên mà con người cần khám phá, chế ngự, chinh phục.

*** Đoạn thứ hai**

- **Vị trí:** nằm ở cuối đoạn trích, miêu tả cảnh bờ bãi sông Đà hiền hòa, thơ mộng, trữ tình

- **Ý nghĩa:**

+ Cảnh ven sông lặng tờ, hoang dại: cách so sánh các triều đại *đời Lí đời Trần đời Lê; hoang dại như một bờ tiền sử...* → vẻ đẹp tĩnh lặng, êm ả như còn đó dấu tích của lịch sử cha ông

+ Sự trù phú, giàu đẹp đầy chất thơ: nương ngô mới nhú lên mấy lá ngô non đầu mùa, cỏ gianh đồi núi đang ra những nõn búp, đàn hươu gặm cỏ, mơ ước về tiếng còi xe lửa... → đẹp như một thế giới cổ tích thần tiên, con người như hòa vào cảnh sắc đôi bờ đến mức có thể lắng nghe được cả tiếng nói của con vật hiền lành: *Hỡi ông khách Sông Đà....*

→ Đi qua những ghềnh thác, dòng sông Đà cũng hiền hòa, thơ mộng như bất cứ dòng sông nào khác ở đồng bằng. Điều đó cho thấy vẻ đẹp phong phú, đa dạng của thiên nhiên Tây Bắc – chất vàng quý giá mà Nguyễn Tuân đã khám phá được trong chuyến đi thực tế dài ngày lên mảnh đất này.

Nhận xét về nghệ thuật miêu tả của Nguyễn Tuân

- Trí tưởng tượng phong phú: qua nghệ thuật so sánh, nhân hóa đặc sắc khiến dòng sông khi thì mang diện mạo và tâm địa của *một thứ kẻ thù số một* khi lại như một *nỗi niềm cổ tích tuổi xưa*.

- Ngôn ngữ biến đổi linh hoạt, giàu sức tạo hình: Khi miêu tả sông Đà hung bạo nhà văn sử dụng nhiều động từ (*mai phục, nhổm cả dãy, rung rít, giao việc cho mỗi hòn, bày thạch trận...*) khiến dòng sông như một bãi chiến trường hỗn loạn. Khi miêu tả sông Đà thơ mộng, trữ tình, nhà văn lại sử dụng nhiều tính từ (*lặng tờ, lá ngô non, tịnh không một bóng người, nõn búp, hoang dại, hồn nhiên, thơ ngộ, hiền lành...*) gợi lên vẻ đẹp hiền hòa của dòng nước Đà giang

- Nhịp điệu câu văn co duỗi hài hòa: đoạn trên sử dụng những câu văn ngắn, nhịp nhanh; đoạn sau nhịp điệu chậm rãi, êm ái với rất nhiều thanh bằng → phù hợp với dòng chảy của sông Đà qua các địa hình khác nhau

- Kết hợp nhuần nhuyễn tri thức của nhiều ngành, nhiều lĩnh vực khác nhau: quân sự, võ thuật, điện ảnh, hội họa...

→ Tất cả góp phần khẳng định một phong cách nghệ thuật độc đáo của Nguyễn Tuân: ưa những vẻ đẹp độc đáo, giàu cá tính. Hung bạo là hung bạo đến mức khủng khiếp còn thơ mộng thì cũng thơ mộng đến ngọn đến nguồn.

Kết thúc vấn đề

Chính tả, dùng từ, đặt câu

0,25 điểm

Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt.

Sáng tạo

0,5 điểm

Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.

TÀI LIỆU THAM KHẢO**Phần II – Câu 1****Hạnh phúc bình dị của tôi**

Cuộc sống luôn chứa đựng những lo toan bộn bề nhưng cũng có biết bao điều thú vị luôn hiện hữu quanh ta, nếu ta biết lắng nghe và tận hưởng. Tận hưởng và học cách tận hưởng cuộc sống theo cách của riêng mình sẽ khiến mỗi ngày trôi qua đều ghi dấu ấn trong đời.

Ai đó đã nói rằng tận hưởng cuộc sống cũng giống như khi ta nấu một món ăn, rất cần sự tinh tế của người đầu bếp để chọn lựa gia vị và nêm nếm sao cho thật đậm đà. Mỗi loại gia vị đều góp phần làm cho món ăn thêm hấp dẫn. Mỗi cung bậc cảm xúc, mỗi sự việc xảy đến trong đời đều có ý nghĩa của riêng nó.

Tôi luôn tâm niệm, cuộc sống có thú vị hay không là ở cách mỗi người cảm nhận, và hạnh phúc luôn cần được chăm chút từ những điều nhỏ nhất. Trong việc nấu nướng, khi học được một công thức nấu ăn mới, tôi đều linh động trong khâu nêm nếm gia vị sao cho phù hợp với khẩu vị từng thành viên trong nhà. Cùng một món ăn nhưng nêm nếm riêng hoặc làm nước chấm riêng. Chồng tôi thích ăn cay nên phần nước chấm của anh tôi cho nhiều ớt hơn một chút và nhất định phải có hạt tiêu. Con trai tôi còn nhỏ nên phần canh của cháu tôi nêm nhạt hơn phần của hai vợ chồng. Chỉ vậy thôi mà mọi người đều cảm thấy ngon miệng. Công việc nội trợ đã giúp tôi rút ra một bí quyết, đó là cần biết gắn kết những điểm chung, dung hòa sự khác biệt, tôn trọng sở thích của mỗi người.

Đâu phải cứ sơn hào hải vị mới là ngon? Một món ăn ngon còn là ở tấm lòng người nấu và ở cả cách người dùng thưởng thức nó. Tình cảm yêu thương đặt vào món ăn cũng là một loại gia vị cho món ăn thêm đậm đà. Biết trân trọng công sức của người nấu sẽ khiến ta cảm thấy ngon miệng hơn. Một câu khen ngợi, một lời khích lệ của người ăn chẳng phải sẽ khiến người đầu bếp vui hơn và dốc sức nấu ăn ngon hơn hay sao?

Không biết có khắp khiêng không khi tôi so sánh việc lựa chọn gia vị cho món ăn cũng như lựa chọn người bạn đời phải phù hợp với mình, thay vì dựa trên tiêu chí cái gì cũng phải tốt nhất. Điều đó tránh được tâm lý so sánh bạn đời của mình với người khác rồi dễ sinh chán nản về nhau. Vợ chồng tôi, mỗi người đều có những điểm chưa hoàn hảo nhưng cả hai đều trân trọng nhau, nếu có gì không phải thì góp ý nhẹ nhàng để cùng nhau tiến bộ.

Anh hay đi công tác xa, chỉ có tôi và con trai ở nhà. Tôi tự nhủ ở nhà chăm con sẽ không nhàm chán, nếu biết tự tạo niềm vui cho mình. Với tôi, chỉ riêng việc được chăm sóc con đã là niềm hạnh phúc. Bởi một mai lũ trẻ lớn lên, tôi sẽ chẳng còn được ôm ấp bao bọc chúng nữa. Hai mẹ con nghĩ ra đủ trò để chơi và tôi không quên chụp lại những khoảnh khắc đáng yêu của con. Khi con khóc, con cười, con bi bô tập nói đều có ý nghĩa biết bao. Rồi cái cách con háo hức ngồi xồm dòm vào bát chè mẹ múc, vừa ăn vừa thổi, cái miệng xinh ngọng nghịu “Mẹ, mẹ ngon ngon” cũng đủ làm trái tim người mẹ tan chảy.

Tôi yêu văn học nên lúc rảnh tôi thường đọc sách và làm thơ. Những giây phút quý giá cho riêng mình khiến tâm hồn tôi thanh thản hơn, sống bao dung hơn, giúp tôi có một tinh thần thoải mái và tràn đầy năng lượng.

Anh biết tôi vất vả nên mỗi lần về nhà, như để bù đắp cho tôi, anh giúp tôi nấu nướng, giặt đồ, dẫn hai mẹ con đi ăn, đi chơi. Anh tự tay cắt tóc cho con, chơi đùa cùng con. Con trai tôi cười tít mắt khi được bố cho cưỡi ngựa nhong nhong. Anh cũng vui vì được sống lại tuổi thơ của mình. Thời gian ít ỏi ở bên nhau khiến chúng tôi thêm trân trọng nó. Tôi càng thương anh vì lo kinh tế gia đình mà phải chấp nhận đi làm xa. Tôi hiểu, dù không được ở bên hai mẹ con nhiều nhưng lòng anh vẫn luôn hướng về mái ấm. Xa nhà, ngày nào anh cũng gọi điện về chỉ để nghe giọng nói của hai mẹ con. Chỉ điều đó thôi đã khiến lòng tôi thêm ấm áp.

Cuộc sống gia đình tôi chính là món ăn mà tôi là bếp trưởng. Gia vị chủ đạo tôi chọn cho gia đình mình là yêu thương chăm sóc và quan tâm chia sẻ, đồng thời thêm vào đó một chút giận hờn, một chút thứ tha sao cho hài hòa để giữ lửa hạnh phúc.

Cuộc sống luôn biến đổi, thời gian trôi qua không trở lại nên ta cần phải biết trân trọng nó. Hạnh phúc là cả một chặng đường đi và được kết tinh từ những điều thật bình dị thường ngày. Hãy lựa chọn, hãy thêm vào những gia vị cần thiết cho cuộc sống của mình, nêm nếm phù hợp để thấy mình hạnh phúc hơn mỗi ngày, bạn nhé!

(Phạm Hằng, Nguồn: <http://vifon.com.vn>)

PHẦN 3: MỘT SỐ DẪN CHỨNG CHO BÀI VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

I. NHÂN VẬT – SỰ KIỆN

Napoleon

Napoleon là một đứa trẻ lắm lì và nóng tính. Tuy bà mẹ yêu con, nhưng dạy dỗ Napoleon cũng nghiêm khắc như đối với anh em của Napoleon. Gia đình sinh hoạt tằn tiện nhưng không túng bần. Trông bề ngoài, ông bố là một người đàn ông tốt và bà Letitia, người chủ thật sự của gia đình, một người đàn bà quả quyết, nghiêm khắc và cần cù. Napoleon thừa hưởng của mẹ tinh thần ham làm việc và nếp sống trật tự nghiêm ngặt.

Những ngày năm thiếu thời, viên sĩ quan ấy sống một cuộc sống khó khăn. Hàng tháng, Napoleon gửi về cho mẹ gần hết số lương chỉ giữ lại đủ để trả tiền những bữa ăn đạm bạc của mình và không vui chơi giải trí gì. Trong ngôi nhà Napoleon thuê được một căn buồng, có một cửa hàng nhỏ bán sách cũ. Napoleon đã dành tất cả thời gian rỗi rãi của mình vào việc đọc sách do người chủ hiệu cho mượn. Napoleon không thích giao du, và lại Napoleon ăn mặc quá tồi tàn đến nỗi không muốn và cũng không thể có một cuộc sống xã giao tối thiểu. Napoleon say mê đọc sách chưa từng thấy, khi đọc ông ghi chép và viết những ý kiến phân tích của mình dày đặc cả sổ tay.

Khả năng làm việc bằng trí óc một cách căng thẳng cũng như khả năng tập trung cao độ và lâu dài sức suy nghĩ của Napoleon đã thấy lộ rõ từ thời kỳ này. Sau này, nhiều lần Napoleon nói rằng: nếu người ta thấy tôi luôn luôn sẵn sàng đối phó với mọi tình huống thì điều đó có thể giải thích như thế này: trước khi làm bất cứ việc gì, tôi đã suy nghĩ kỹ trước khá lâu và dự kiến hết những gì có thể xảy ra. Chẳng phải là đã có một vị thần thánh nào thành linh hiện ra để gả cho Napoleon những tình huống dường như bất ngờ đối với những người khác, Napoleon nói thêm rằng "... Lúc nào tôi cũng làm việc, làm việc trong khi ăn, ở rạp hát, ban đêm...". Khi nói đến thiên tài của mình thì lời lẽ của Napoleon thường đượm vẻ châm biếm hoặc giễu cợt và rồi bao giờ Napoleon cũng nhấn mạnh và rất nghiêm túc đến tinh thần làm việc của mình. Napoleon lấy làm tự hào về khả năng làm việc vô tận của mình hơn bất cứ năng khiếu nào khác mà tạo hoá đã ban cho một cách vô cùng rộng lượng.

Abraham Lincoln

Vị tổng thống thứ 16 của Hoa Kỳ là người đã kết thúc chế độ nô lệ ở đất nước này. Ông tự học ở nhà trong một gia đình ở biên giới đất nước. Ông đã cố gắng kinh doanh riêng và bước chân vào con đường chính trị nhưng do thiếu nền giáo dục từ nhỏ, sự kết nối quyền lực và tiền bạc mà ông đã thất bại hai lần trong kinh doanh và tám lần trong các cuộc bầu cử. Khi kết hôn với bà Mary Todd, họ có bốn người con trai nhưng ba trong số họ đã chết sớm do bệnh tật. Điều này đã gây ra bệnh trầm cảm cho ông.

Nhưng vào năm 1860, ông được đề cử là ứng viên của đảng dân chủ cho chức tổng thống. Ông đã thắng cử và trở thành Tổng thống Hoa Kỳ trong thời nội chiến và kết thúc chế độ nô lệ cho những người Mỹ gốc Phi.

Abraham Lincoln, vị tổng thống thứ 16 của Mỹ là nhân vật lịch sử tiêu biểu hàng đầu của Hợp chúng quốc hoa Kỳ. Lincoln thành công trong nỗ lực lãnh đạo đất nước vượt qua cuộc khủng hoảng hiến pháp, quân sự, và đạo đức – cuộc Nội chiến Mỹ – duy trì chính quyền Liên bang, đồng thời chấm dứt chế độ nô lệ, hiện đại hóa nền kinh tế, tài chính của đất nước.